

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-SGTVT ngày 18/08/2024 của Sở Giao thông Vận tải Tỉnh Long An)

| STT | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh | Nơi cư trú                                                   | Đã có giấy phép lái xe |                  | Lớp, khóa         | Hạng giấy phép lái xe được cấp | Trúng tuyển | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|-------------------|--------------------------------|-------------|---------|
|     |                       |                     |                                                              | Hạng                   | Ngày trúng tuyển |                   |                                |             |         |
| (1) | (2)                   | (3)                 | (4)                                                          | (5)                    | (6)              | (7)               | (8)                            | (9)         | (10)    |
| 1   | HUỖNH NHẬT QUI        | 17/12/2005          | Ấp 3, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                    |                        |                  | 80001K2<br>3A1012 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 2   | NGUYỄN THANH TÙNG     | 29/03/1981          | Ấp 4, X. Long Định, H. Cần Đức, T. Long An                   |                        |                  | 80001K2<br>4A1002 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 3   | NGUYỄN VĂN HẬT        | 01/01/1989          | Ấp Bình Hòa Hạ, X. Thường Lạc, H. Hồng Ngự, T. Đồng Tháp     |                        |                  | 80001K2<br>4A1004 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 4   | TRẦN MINH KHANG       | 25/05/2006          | Ấp 2, X. Thạnh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                   |                        |                  | 80001K2<br>4A1004 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 5   | NGUYỄN TẤN NHÂN       | 19/10/2003          | 7K3 Đốc Bình Kiều, P.3, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang            |                        |                  | 80001K2<br>4A1004 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 6   | HỒ THỊ MỸ TÂM         | 17/12/2004          | Số Nhà 193, Ấp 2 X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An        |                        |                  | 80001K2<br>4A1004 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 7   | HUỖNH KHÁNH AN        | 06/06/2006          | Ấp Vĩnh Thạnh, X. Vĩnh Hòa, H. U Minh Thượng, T. Kiên Giang  |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 8   | NGUYỄN CAO HOÀNG ÂN   | 27/05/2006          | Ấp 4, X. Phước Vân, H. Cần Đức, T. Long An                   |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 9   | LÊ TUẤN ANH           | 16/12/1988          | Tổ 2, Ấp Đá Nổi A, X. Thạnh Đông, H. Tân Hiệp, T. Kiên Giang |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 10  | THẠCH NGUYỄN GIA BẢO  | 29/05/2006          | Số Nhà 604, Ấp 1, X. Long Khê, H. Cần Đức, T. Long An        |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 11  | LÊ TRẦN THANH BÌNH    | 24/03/2006          | Ấp 4, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An                   |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 12  | NGUYỄN MINH ĐIỀN      | 22/06/2006          | Ấp 4, X. Long Định, H. Cần Đức, T. Long An                   |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 13  | LÊ THANH DƯƠNG        | 15/06/2006          | Ấp Tân Hòa, X. Tân Hương, H. Châu Thành, T. Tiền Giang       |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 14  | NGUYỄN THỊ THÚY DƯƠNG | 04/08/1999          | Ấp Phước Toàn, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An          |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |
| 15  | HÀ THANH THOẢNG EM    | 26/04/1983          | Ấp Ninh Định, X. Ninh Hòa, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu          |                        |                  | 80001K2<br>4A1005 | A1                             | 18/08/2024  |         |

| (1) | (2)                   | (3)        | (4)                                                         | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-----------------------|------------|-------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 16  | HUỖNH GIA HÂN         | 23/07/2006 | Khu Ph3 6, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 17  | TRƯ3NG NHẬT HẢO       | 13/01/2006 | Ấp Tân Lợi A, X. Tạ An Khương Nam, H. Đầm<br>Đoi, T. Cà Mau |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 18  | LÊ THỊ THU H3NG       | 27/07/2006 | Khu Ph3 3, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 19  | NGUYỄN PHI HÙNG       | 08/07/2006 | Ấp 5, X. Thanh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 20  | NGUYỄN THANH HÙNG     | 27/12/1987 | Ấp 4, X. Bình Xuân, TX. Gò Công, T. Tiền Giang              |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 21  | DƯƠNG MINH HUY        | 10/02/2006 | Ấp Rạch Bùn, X. Tân Điền, H. Gò Công Đông, T.<br>Tiền Giang |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 22  | NGUYỄN MINH HUY       | 15/07/2006 | Ấp 2, X. Thanh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 23  | TRẦN GIA HUY          | 12/11/2005 | Ấp 4, X. Long Cang, H. Cần Đức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 24  | NGUYỄN ĐẶNG TUẦN KHOA | 10/01/2006 | Khu Ph3 4, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 25  | NGUYỄN NG3C YẾN KHOA  | 21/03/2006 | Khu Ph3 9, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 26  | NG3 THỊ THUY KIỂU     | 10/07/2006 | Ấp Chánh, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long<br>An           |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 27  | PHẠM THỊ NG3C LINH    | 23/06/2006 | Khu Ph3 2, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 28  | HUỖNH DƯƠNG NG3C MY   | 17/02/2006 | 23/8 B3ng Sao, P.05, Q.8, TP. Hồ Chí Minh                   |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 29  | NGUYỄN THỊ THU NG3    | 11/01/2006 | Ấp 9, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 30  | LÂM HUỖNH NG3C NGÂN   | 30/03/2006 | Khu Ph3 1, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 31  | PHẠM THỊ H3NG NGÂN    | 28/02/1990 | Ấp 3, X. Thanh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 32  | NGUYỄN HỮU NGHĨA      | 22/04/2004 | Ấp Vĩnh Ki3u X. Vĩnh Thịnh, H. Hòa Bình, T. Bạc<br>Li3u     |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 33  | TRẦN HOÀNG NGHĨA      | 03/10/2005 | Khu Ph3 10, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long<br>An          |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 34  | NGUYỄN TRẦN YẾN NHỊ   | 25/04/2006 | Ấp 3B, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 35  | NGUYỄN HUỖNH TRÚC NHƯ | 09/06/2006 | Ấp Chánh, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long<br>An           |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 36  | TRẦN VĂN PHA          | 01/01/1972 | Đ3ng Sơn 2, TT. Núi Sập, H. Thoại Sơn, T. An<br>Giang       |     |     | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                      | (3)        | (4)                                                      | (5) | (6)        | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------|-----|------------|-------------------|-----|------------|------|
| 37  | NGUYỄN THÀNH PHÁT        | 03/08/2006 | Ấp 4, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 38  | NGUYỄN LÊ NHỰT HÀ PHƯƠNG | 01/04/2001 | Số Nhà 531, Ấp 5, X. Lạc Tấn, H. Tân Trụ, T. Long An     |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 39  | VÕ THỊ BÉ PHƯƠNG         | 06/10/1994 | 153/2B, An Hòa, X. An Thạnh, H. Mô Cày Nam, T. Bến Tre   |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 40  | NGUYỄN TRẦN BẢO TÂM      | 22/02/2006 | Ấp 4, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An               |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 41  | PHAN THỊ HỒNG THANH      | 18/01/2006 | Ấp 3, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 42  | HUỲNH BẢ THIÊN           | 04/08/2006 | Ấp 2, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 43  | NGUYỄN THỊ ANH THU       | 25/03/2006 | Ấp Mỹ Tây A, X. Mỹ Quới, TX. Ngã Năm, T. Sóc Trăng       |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 44  | NGUYỄN THỊ KIM THU       | 23/07/2006 | 59 Mai Thị Non, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An      |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 45  | DƯƠNG THỊ HOÀI THƯƠNG    | 06/12/2005 | Thôn Thồ Sơn, X. Lộc Tiên, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên Huế |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 46  | TRẦN MINH TRÍ            | 13/09/1996 | 01 Lê Lợi, TT. Liên Nghĩa, H. Đức Trọng, T. Lâm Đồng     |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 47  | NGUYỄN ANH TUẤN          | 05/07/2001 | Ấp 1A, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 48  | NGUYỄN THANH TÙNG        | 01/07/2006 | Thôn Đá Mài 2, X. Tân Xuân, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận    |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 49  | NGÔ NGUYỄN TƯỜNG VY      | 17/06/2006 | Ấp 1, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 50  | NGUYỄN BUI THẢO VY       | 20/09/2005 | Ấp 3, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 51  | NGUYỄN THỊ CẨM VY        | 04/04/2005 | Ấp Hồng Rạng, X. Bình Đông, TX. Gò Công, T. Tiền Giang   |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 52  | NGUYỄN TRẦN KHÁNH VY     | 31/03/2006 | Ấp Tân Long, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An        |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 53  | ĐẶNG HUỲNH PHƯƠNG YẾN    | 08/07/2006 | Ấp 2, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 54  | TRƯƠNG THỊ NGỌC YẾN      | 22/02/2002 | Ấp 3, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1005 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 55  | ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG AN     | 08/04/2002 | Ấp 2, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An              | B2  | 26/08/2023 | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 56  | DƯƠNG HOÀI AN            | 13/04/2006 | Ấp 2, X. Thạnh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An               |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 57  | DƯƠNG THUY AN            | 06/06/2005 | Ấp 2, X. Phước Vân, H. Cần Đước, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                     | (3)        | (4)                                                    | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-------------------------|------------|--------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 58  | PHẠM NGUYỄN QUỐC AN     | 16/10/2004 | Ấp 2, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 59  | PHẠM TRUNG AN           | 01/05/2006 | Ấp 5, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 60  | TRẦN THỊ ĐIỂM AN        | 02/04/2004 | Khu 2, Ấp Chợ, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 61  | VÕ TRƯỜNG AN            | 15/07/2006 | Ấp 10, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 62  | ĐẶNG VĂN ANH            | 03/05/2006 | Ấp 5, X. Thanh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 63  | LÊ QUỐC ANH             | 12/04/2006 | Ấp 1, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 64  | LÊ THỊ DUYỄN ANH        | 28/06/2006 | Ấp 5, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 65  | NGUYỄN QUỲNH LAN ANH    | 10/08/2006 | Ấp 1, X. Tân Hòa, H. Bến Lức, T. Long An               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 66  | NGUYỄN VŨ THỊ HUYỀN ANH | 18/07/2006 | 8L/33, Kp5, P. Hồ Nai, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai       |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 67  | TRẦN LÊ NHẬT ANH        | 18/04/2006 | Ấp 7, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 68  | VÕ QUỐC ANH             | 25/07/2006 | Ấp 5, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 69  | VŨ ĐỨC HIỀN ANH         | 22/04/2006 | Ấp 4, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 70  | LƯU GIA BẢO             | 29/07/2006 | Ấp 3, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 71  | PHAN MINH BẢO           | 13/11/2002 | Ấp 4, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 72  | TRẦN HỮU QUỐC BẢO       | 01/10/2002 | Khu 3, Ấp Chợ, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 73  | TRỊNH GIA BẢO           | 06/05/2005 | Giồng Bà Mên X. Tân Hào, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 74  | HUỲNH VĂN BÌNH          | 10/05/2005 | Ấp Mỹ Phước, X. Mỹ Hội Đông, H. Chợ Mới, T. An Giang   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 75  | NGUYỄN VĂN MỸ BÌNH      | 19/06/2006 | Ấp 5, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 76  | VƯƠNG THẾ CÔNG          | 06/07/2006 | Số Nhà 326, Ấp 4, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 77  | LÂM HÙNG CƯỜNG          | 26/04/2006 | Ấp 6, X. Thạnh Đức, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 78  | LÊ THANH CƯỜNG          | 31/07/2006 | Ấp 2, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                  | (3)        | (4)                                                          | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|----------------------|------------|--------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 79  | THÁI MINH ĐẠNG       | 15/12/1997 | 350, Bình Tây, X. Bình Trinh Đông, H. Tân Trụ, T. Long An    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 80  | NGUYỄN THÀNH DANH    | 19/06/2006 | Ấp 1A, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 81  | TRẦN THỊ ĐỒNG ĐÀO    | 20/06/2006 | Ấp 2, X. Phước Vân, H. Cần Đước, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 82  | LÊ TÂN ĐẠT           | 01/07/2006 | Ấp 4, X. Bình Đức, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 83  | NGUYỄN BUI TIẾN ĐẠT  | 02/05/2006 | Khóm An Định A, TT. Ba Chúc, H. Tri Tôn, T. An Giang         |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 84  | NGUYỄN THANH ĐẠT     | 25/07/2006 | Ấp Chánh, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 85  | TRẦN TIẾN ĐẠT        | 28/04/2005 | Ấp 05, X. Thạnh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 86  | NGUYỄN THÀNH ĐỒNG    | 12/10/2000 | Ấp 5, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 87  | NGUYỄN VĂN ĐỒNG      | 13/08/1988 | Tổ 2, Ấp Phú Lộc, X. Phú Thạnh, H. Phú Tân, T. An Giang      |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 88  | NGUYỄN MINH DƯƠNG    | 05/05/2005 | Ấp Hòa Đức, X. Hòa Tú 1, H. Mỹ Xuyên, T. Sóc Trăng           |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 89  | HUỲNH THỊ THUY DƯƠNG | 18/02/2006 | Khu Phố 2, TT. Bình Phong Thạnh, H. Mộc Hóa, T. Long An      |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 90  | THỊ THUY DƯƠNG       | 01/02/2004 | Tổ 7, Minh Long, X. Minh Hòa, H. Châu Thành, T. Kiên Giang   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 91  | NGUYỄN HỒNG THẾ DUY  | 10/06/2004 | Ấp 1A, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 92  | NGUYỄN KHANH DUY     | 25/02/2006 | Ấp 5, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 93  | NGUYỄN LÊ DUY        | 28/07/2006 | Ấp 1, X. Long Cang, H. Cần Đước, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 94  | TRẦN ĐỨC DUY         | 16/07/2006 | Ấp Vĩnh Phước, X. Vĩnh Phú, H. Giồng Riềng, T. Kiên Giang    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 95  | TRẦN KHANH DUY       | 22/05/2006 | Ấp 4, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 96  | PHẠM KỶ DUYÊN        | 28/04/2006 | Ấp Chợ, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 97  | PHẠM LÊ THUY DUYÊN   | 04/04/2006 | 166, Tổ 6, Ấp 1A, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An       |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 98  | TRẦN NGUYỄN MỸ DUYÊN | 24/03/2006 | Khu Phố 4, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 99  | NGUYỄN THỊ GÁM       | 05/07/2004 | Ấp Trường Ninh 4, X. Trường Xuân A, H. Thới Lai, TP. Cần Thơ |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                  | (3)        | (4)                                                           | (5) | (6)        | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|----------------------|------------|---------------------------------------------------------------|-----|------------|-------------------|-----|------------|------|
| 100 | NGUYỄN LÊ GIANG      | 26/10/2004 | 1/10 Khu Phố 9, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An           |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 101 | NGUYỄN THỊ GIÀU      | 08/10/1990 | Ấp 1A, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 102 | NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU | 15/06/2006 | Ấp Long Bình, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An            |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 103 | PHẠM VŨ HÀ           | 26/12/2005 | Ấp Mỹ Bình, X. Phong Điền, H. Trần Văn Thời, T. Cà Mau        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 104 | TRẦN NGỌC HÀ         | 06/12/2005 | Tổ 19, Ấp Phú Ân, X. Phước Lý, H. Cần Giuộc, T. Long An       |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 105 | PHẠM THANH HẢI       | 27/02/2006 | Ấp 4B, X. Tân Trạch, H. Cần Đước, T. Long An                  |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 106 | PHẠM TUÂN HẢI        | 08/03/2005 | Ấp 1, X. Long Cang, H. Cần Đước, T. Long An                   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 107 | LÊ NGỌC HÂN          | 12/02/2006 | Ấp 4, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 108 | PHẠM DƯƠNG KIỀU HÂN  | 19/02/2006 | Ấp Long Bình, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An            |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 109 | TRẦN NGỌC HÂN        | 04/02/2006 | Ấp 3, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                      |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 110 | VÕ THỊ HỒNG HÂN      | 15/04/2006 | 347 Bến Phú Lâm, P.09, Q.6, TP. Hồ Chí Minh                   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 111 | LÝ NGỌC HẠN          | 07/02/1994 | Ấp 1B, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An                   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 112 | LƯƠNG KIM HẰNG       | 05/07/2006 | Ấp Phước Lý, X. Phước Lý, H. Cần Giuộc, T. Long An            |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 113 | NGUYỄN THỊ HẰNG      | 19/07/1992 | 119/3 Ấp 3, X. Tân Phước Tây, H. Tân Trụ, T. Long An          |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 114 | PHAN THỊ THUY HẰNG   | 13/02/2006 | Tổ 6, Vĩnh Tây 2, X. Vĩnh Phong, H. Vĩnh Thuận, T. Kiên Giang |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 115 | PHAN NHỰT HẢO        | 18/01/2003 | Tổ 9, Ấp 4, X. Phương Trà, H. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp          |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 116 | HUỲNH THIÊN HẠO      | 07/08/2006 | Ấp 1, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An                   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 117 | TRẦN THỊ THANH HẬU   | 16/10/2004 | 336/43/8C Nguyễn Văn Luông, P.12, Q.6, TP. Hồ Chí Minh        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 118 | PHAN TRỌNG HIẾU      | 23/04/2006 | Ấp 4, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An                   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 119 | TRẦN CÔNG HIẾU       | 11/03/1989 | Ấp 2, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                      | E   | 09/03/2017 | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 120 | TRẦN MINH HIẾU       | 01/07/2006 | Ấp 3, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                      |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                     | (3)        | (4)                                                            | (5) | (6)        | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-------------------------|------------|----------------------------------------------------------------|-----|------------|-------------------|-----|------------|------|
| 121 | TRẦN HUY HOÀNG          | 12/07/2006 | Ấp 10, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 122 | LÊ THỊ KIM HUỆ          | 26/07/2006 | Ấp 10, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 123 | DƯƠNG THỊ MỸ HƯƠNG      | 24/10/2005 | Ấp Kênh Ngay, X. Bình Đức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 124 | HUỲNH HOÀNG THIÊN HƯƠNG | 10/07/2006 | Ấp 6, X. Thanh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 125 | NGUYỄN HỒ THANH HƯƠNG   | 16/03/2006 | Khu Phổ 3, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 126 | NGUYỄN NGỌC LAN HƯƠNG   | 06/03/2006 | Ấp 5, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 127 | ĐẶNG GIA HUY            | 16/07/2006 | Ấp 3, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                       |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 128 | HUỲNH HOÀNG HUY         | 01/06/2006 | Ấp 5, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 129 | NGUYỄN ĐỨC HUY          | 28/07/2006 | Ấp 5, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 130 | NGUYỄN GIA HUY          | 16/05/2006 | Khu Phổ 9, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 131 | NGUYỄN HOÀNG HUY        | 05/03/2006 | Ấp 4, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 132 | NGUYỄN NHẬT HUY         | 07/08/2006 | Ấp 7, X. Nhị Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An                    |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 133 | TRẦN HOÀI ĐỨC HUY       | 13/08/1997 | Ấp 3, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                       | C   | 14/11/2020 | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 134 | TRẦN THANH KHAI         | 09/05/2006 | 150B Nguyễn Văn Tuôi, KP6, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 135 | HỒ MINH KHANG           | 18/06/2002 | Ấp Gò Châu Mai, X. Khánh Hưng, H. Vĩnh Hưng, T. Long An        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 136 | LÊ HOÀNG KHANG          | 10/08/2006 | Ấp 3, X. Thanh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 137 | TRẦN LÊ NGUYỄN KHANG    | 12/05/2006 | Ấp Phú An A X. Phú Vĩnh, TX. Tân Châu, T. An Giang             |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 138 | BÙI DUY KHÁNH           | 05/01/2006 | Ấp 5, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 139 | TRỊNH HOÀNG KHÁNH       | 26/11/2003 | Ấp 5, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                      |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 140 | LÊ ĐĂNG KHOA            | 28/03/2006 | Ấp 1, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 141 | LÊ HOÀNG ĐĂNG KHOA      | 15/03/2006 | Ấp 4, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                     | (3)        | (4)                                                        | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-------------------------|------------|------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 142 | NGUYỄN ĐẶNG ANH KHOA    | 10/01/2006 | Khu Phố 4, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 143 | NGUYỄN HUYNH MINH KHÔI  | 20/07/2006 | Ấp 9, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 144 | LÊ VŨ KIẾT              | 28/10/2005 | Ấp 4, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 145 | PHAN QUỐC KIẾT          | 20/04/2003 | Ấp 2, X. Thanh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 146 | TRƯƠNG TUẤN KIẾT        | 16/04/2005 | Ấp 2, X. Phước Vân, H. Cần Đước, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 147 | THÁI GIA LẠC            | 28/04/2006 | Khu 1, Ấp Chợ, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 148 | DƯƠNG GIA LÂM           | 08/08/2006 | Ấp 4, X. Thanh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 149 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN  | 11/06/2006 | Ấp 5, X. Thanh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 150 | CAO THỊ KIM LIẾU        | 06/01/1999 | Ấp Tân Hòa C, X. Tân An, TX. Tân Châu, T. An Giang         |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 151 | ĐINH THỊ YẾN LINH       | 10/08/2006 | Khu Phố 3, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 152 | HỒ THỊ THẢO LINH        | 21/03/2006 | Ấp Thanh Hiệp, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 153 | HUYNH THỊ KIỀU LOAN     | 06/10/1987 | Ấp Bờ Càng, X. Long Tân, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương       |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 154 | TRẦN CÔNG LỘC           | 26/11/2003 | Tổ 2, Hòa An, X. Định Hòa, H. Gò Quao, T. Kiên Giang       |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 155 | TRẦN QUÁCH QUỐC LONG    | 06/08/2006 | Ấp Chợ, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 156 | VÕ LONG                 | 14/07/2000 | Khu Phố 3, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 157 | LƯƠNG NGUYỄN HOÀNG LUÂN | 07/12/2001 | Ấp Đồng Tâm, X. Long Trạch, H. Cần Đước, T. Long An        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 158 | NGUYỄN THÁI HỮU LUÂN    | 06/07/2006 | Ấp 4, X. Bình Đức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 159 | PHAN NHỰT LUÂN          | 22/05/2006 | Ấp 5, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 160 | HUYNH NGỌC NHƯ MẠI      | 29/08/2002 | 19/2B Huỳnh Tịnh Của, P.19, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 161 | LÊ XUÂN MẠI             | 18/11/2005 | Ấp 7B, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 162 | NGUYỄN THỊ TUYẾT MẠI    | 18/02/2005 | Ấp 4, X. Bình Đức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |



| (1) | (2)                  | (3)        | (4)                                                     | (5) | (6)        | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|----------------------|------------|---------------------------------------------------------|-----|------------|-------------------|-----|------------|------|
| 163 | NGUYỄN HOÀNG MINH    | 30/05/2004 | Ấp 2, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An             |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 164 | NGUYỄN HOÀNG MINH    | 24/07/2002 | Ấp Hòa Lợi 4, X. Vĩnh Lợi, H. Châu Thành, T. An Giang   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 165 | VÕ HOÀNG MINH        | 18/01/2006 | Ấp Vĩnh Lợi, X. Vĩnh Lộc, H. An Phú, T. An Giang        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 166 | HOÀNG THỊ TRÀ MY     | 25/07/2006 | Ấp 7A, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 167 | NGUYỄN THỊ NGÀ MY    | 02/04/1999 | Ấp Hạ, X. Tân Quới, H. Thanh Bình, T. Đồng Tháp         |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 168 | NGUYỄN HOÀI NAM      | 23/02/2006 | Ấp 1, X. Phước Đông, H. Cần Đước, T. Long An            |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 169 | VÕ NGỌC QUỲNH NGA    | 15/04/2006 | Ấp 5, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An             |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 170 | VÕ THỊ HỒNG NGA      | 08/04/2006 | Ấp 4, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 171 | LÊ ĐẶNG NGỌC NGÂN    | 09/03/2006 | Ấp 4, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 172 | LƯƠNG THỊ THU NGÂN   | 27/08/2004 | Ấp 3A, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An             |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 173 | NGUYỄN NGỌC NGÂN     | 14/02/2006 | Ấp Phước Toàn, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 174 | NGUYỄN THẢO NGÂN     | 17/06/2006 | Ấp Phước Toàn, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 175 | NGUYỄN THỊ THUY NGÂN | 21/10/1997 | Ấp 6A, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An             | B2  | 19/11/2023 | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 176 | TRẦN THỊ KIM NGÂN    | 20/03/2006 | Ấp 2, X. Phương Thịnh, H. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 177 | NGUYỄN VY NGHI       | 19/06/2006 | 12D1 Lê Đại Hành, P.15, Q.11, TP. Hồ Chí Minh           |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 178 | VĂN TUYẾT NGHI       | 03/03/2006 | Ấp Cái Tràm B, TT. Hòa Bình, H. Hòa Bình, T. Bạc Liêu   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 179 | LÊ TRỌNG NGHĨA       | 29/10/2004 | Ấp Thới Trung, X. Thới Quán, H. Gò Quao, T. Kiên Giang  |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 180 | LÊ TRUNG NGHĨA       | 07/08/2006 | Ấp 4, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 181 | HỒ NGUYỄN KHÁNH NGỌC | 06/06/2006 | Ấp 3, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An               |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 182 | HỒ THỊ HỒNG NGỌC     | 08/03/2006 | 41, Khu Phố 9, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An      |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 183 | LƯU BÍCH NGỌC        | 12/07/2006 | Số Nhà 184, Ấp 4, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                     | (3)        | (4)                                                                | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 184 | LÝ THỊ Ý NGỌC           | 10/04/2006 | Ấp Bào Cát, TT. Hưng Lợi, H. Thạnh Trị, T. Sóc Trăng               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 185 | NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC    | 19/12/2005 | Ấp 6, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 186 | BẠCH THỊ THU NGUYỄN     | 22/03/2005 | Ấp Vạn Phước, X. Mỹ Lệ, H. Cần Đước, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 187 | LÊ THỊ MỘNG NGUYỄN      | 03/07/2006 | Ấp Cầu Tam Bình, X. Mỹ Lệ, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 188 | NGUYỄN TRẦN THẢO NGUYỄN | 16/02/2006 | 3A5 Ấp 1A, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 189 | NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN     | 20/04/1992 | Khóm Tây Huê 1, P. Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên, T. An Giang             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 190 | PHẠM HOÀI THANH NHẢ     | 21/05/2006 | Ấp 4, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 191 | ĐẶNG TRỌNG NHÂN         | 30/03/2006 | Ấp 5, X. Thanh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                         |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 192 | THÁI TRUNG NHÂN         | 28/07/2006 | Ấp 4, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 193 | LÊ NGUYỄN YẾN NHI       | 11/07/2006 | Ấp 1, X. Bình Đức, H. Bến Lức, T. Long An                          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 194 | LƯ' TUYẾT NHI           | 23/07/2006 | 559/7A, Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 195 | NGUYỄN KIEU YẾN NHI     | 05/06/2005 | Khu Phô 8, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 196 | PHAN THỊ YẾN NHI        | 15/03/2002 | Ấp Mỹ Lợi B, X. Hiệp Hưng, H. Phụng Hiệp, T. Hậu Giang             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 197 | TRẦN THỊ YẾN NHI        | 22/08/2001 | Ấp 2, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 198 | TRẦN YẾN NHI            | 12/11/2005 | 32/17 Trịnh Đình Trọng, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 199 | TRẦN THANH NHU          | 09/05/1999 | Ấp 6, X. Thạnh Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                         |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 200 | NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH NHƯ'  | 09/08/2006 | Ấp 3, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An                        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 201 | PHẠM ĐẶNG QUỲNH NHƯ'    | 27/02/2005 | Ấp Lò Gạch, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An                   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 202 | PHẠM NGỌC BẢO NHƯ'      | 08/05/2006 | Khu Phô 7, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 203 | TRẦN KHÁNH NHƯ'         | 22/06/2006 | Tổ 16, Ấp Kinh 8A, X. Thạnh Đông A, H. Tân Hiệp, T. Kiên Giang     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 204 | TRƯƠNG PHƯỚC QUANG NHỰT | 18/06/2006 | Ấp Chánh, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                     | (3)        | (4)                                                       | (5) | (6)        | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|-----|------------|-------------------|-----|------------|------|
| 205 | NGÔ THỊ NỔI             | 04/12/2003 | Ấp Mỹ Thiện, X. Mỹ Đức, H. Châu Phú, T. An Giang          |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 206 | CAO THỊ KIM NƯƠNG       | 06/01/1999 | Ấp Tân Hòa C, X. Tân An, TX. Tân Châu, T. An Giang        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 207 | DƯƠNG THỊ CẨM NƯƠNG     | 06/02/2006 | Tổ 1, Hòa Bình, X. Mong Thọ, H. Châu Thành, T. Kiên Giang |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 208 | LÊ THỊ CẨM OANH         | 24/12/1994 | Ấp Thanh Hiệp, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An       |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 209 | NGUYỄN VÕ HOÀNG OANH    | 19/03/2006 | Ấp 3, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 210 | LÊ THẠCH PHÁT           | 10/04/2006 | Ấp Tân Long, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An         |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 211 | NGÔ TÂN PHÁT            | 26/05/2006 | Ấp 4, X. Thạnh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 212 | NGUYỄN THÀNH PHÁT       | 03/08/2006 | Ấp 4, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 213 | PHẠM THÀNH PHÁT         | 29/06/2006 | Ấp 2, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 214 | TRẦN ĐỨC PHÁT           | 18/05/2006 | 256 Ấp 4, X. Tân Phước Tây, H. Tân Trụ, T. Long An        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 215 | NGUYỄN HOÀNG PHONG      | 02/07/2006 | Ấp 4, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An               |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 216 | NGUYỄN TRƯỜNG PHONG     | 05/08/2006 | Ấp 4, X. Phước Văn, H. Cần Đước, T. Long An               |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 217 | PHẠM DUY KHÁNH PHONG    | 19/06/2006 | Ấp Phước Toàn, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An       |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 218 | NGUYỄN VĂN PHÚ          | 06/12/2005 | Ấp 2, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 219 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC       | 18/08/2006 | Khu Phố 9, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An            |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 220 | NGUYỄN SỸ PHÚC          | 05/11/1989 | Ấp Bàu Nâu, X. Thái Trị, H. Vĩnh Hưng, T. Long An         | B2  | 24/09/2022 | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 221 | TRẦN MINH PHÚC          | 16/07/2006 | Ấp 5, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 222 | NGUYỄN TRỌNG PHƯỚC      | 01/08/2006 | Ấp 6, X. Thạnh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 223 | ĐẶNG NGỌC UYÊN PHƯƠNG   | 15/07/2006 | Ấp Lò Gạch, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An          |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 224 | NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG | 01/01/1983 | Ấp 7, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 225 | NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG   | 03/05/2006 | Ấp Phước Lý, X. Phước Lý, H. Cần Giuộc, T. Long An        |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                   | (3)        | (4)                                                             | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-----------------------|------------|-----------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 226 | ĐẶNG MINH QUÂN        | 21/03/2006 | Khu Phố 8, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 227 | NGUYỄN HOÀNG QUÂN     | 25/09/2005 | 44A, Ấp 7, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                   |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 228 | TRƯƠNG TRIỆU QUANG    | 09/01/2006 | Ấp Chợ, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 229 | HỒ THỊ LỆ QUYẾN       | 18/12/1992 | Ấp 2, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                         |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 230 | NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH | 17/07/2006 | Ấp 3, X. Long Cang, H. Cần Đước, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 231 | NGUYỄN XUÂN QUỲNH     | 07/03/2006 | A7/5C Tổ 7, Ấp 1, X. Bình Chánh, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 232 | PHẠM PHƯƠNG QUỲNH     | 13/08/2006 | Tân Long, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 233 | TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH    | 02/05/2006 | Ấp 6, X. Thanh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                      |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 234 | NGUYỄN TÂN SANG       | 25/07/2006 | Ấp 02, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 235 | NGUYỄN TUÂN SANG      | 22/01/2006 | C5/145, Ấp 3, X. Tân Nhựt, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh       |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 236 | TRẦN TÂN SANG         | 22/05/2006 | Ấp 1A, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                      |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 237 | NGUYỄN THỊ HỒNG SEN   | 02/02/2006 | Khu Phố 2, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 238 | NEÀNG SƠN             | 02/09/2004 | Ấp Tà Dung, X. Lương Phi, H. Trí Tôn, T. An Giang               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 239 | TRẦN THỊ SƠN          | 30/10/1994 | Thôn Thiện Châu, X. Nam Thịnh, H. Tiền Hải, T. Thái Bình        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 240 | BUI HOÀNG SƠN         | 05/05/2006 | Ấp Cầu Xây, X. Long Trạch, H. Cần Đước, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 241 | NGUYỄN AN SƠN         | 10/12/1997 | Ấp 4, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 242 | NGUYỄN THANH SƠN      | 22/07/2006 | Ấp 2, X. Thanh Đức, H. Bến Lức, T. Long An                      |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 243 | PHAN LỘC HOÀNG SƠN    | 02/11/2003 | Ấp 1, X. Thạnh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                      |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 244 | VÕ NGUYỄN HOÀNG SƠN   | 30/11/2004 | Khu Phố 3, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 245 | HUỲNH TRÍ TÀI         | 26/03/2006 | 628/89/36/10 Hậu Giang, P.12, Q.6, TP. Hồ Chí Minh              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 246 | LÊ THIÊN TÀI          | 06/01/2006 | Khu Phố 2, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                    | (3)        | (4)                                                            | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|------------------------|------------|----------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 247 | DƯƠNG THỊ NGÂN TÂM     | 05/11/1997 | 474 Ấp 1+3, X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 248 | HỒ QUỐC THÁI           | 12/08/2006 | Ấp 8, X. Nhựt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 249 | NGUYỄN HỮU THÁI        | 09/01/2006 | Ấp 1B, X. Long Hòa, H. Cần Đước, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 250 | NGUYỄN THỊ HỒNG THÁI   | 01/01/1970 | Ấp Phước Tú, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 251 | NGUYỄN VĂN THÁI        | 05/07/2004 | Ấp 5, X. Tân Thành, H. Thủ Thừa, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 252 | TRẦN MINH QUỐC THÁI    | 17/09/2005 | Số 18, Khu Phố 2, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 253 | NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM   | 08/08/2006 | Ấp Kinh Trong, X. Bình Hòa, H. Giồng Trôm, T. Bến Tre          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 254 | PHAN THỊ HỒNG THẨM     | 01/06/1994 | Ấp 4, X. Thanh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 255 | NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH | 10/09/1986 | 154, Ấp 3A, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An               |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 256 | HUỲNH TRƯƠNG NGỌC THẢO | 31/03/2006 | Ấp 2, X. Nhựt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 257 | LÊ NGỌC THẢO           | 05/05/2006 | Tổ 4, Ấp Tân Chủ, X. Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 258 | PHẠM THANH THẢO        | 02/12/2005 | Ấp 1B, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 259 | THỊ BÉ THẢO            | 04/09/2004 | Tổ 5, Minh Long, X. Minh Hòa, H. Châu Thành, T. Kiên Giang     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 260 | NGUYỄN THỊ THEO        | 10/06/1996 | Thôn Ninh Khánh, X. Ninh Phước, H. Nông Sơn, T. Quảng Nam      |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 261 | HUỲNH CẨM THỊ          | 11/12/1995 | Ấp Voi Đình, X. Thủy Đông, H. Thạnh Hóa, T. Long An            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 262 | LÊ ANH THỊ             | 02/12/2004 | Ấp 5, X. Phước Vân, H. Cần Đước, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 263 | TRẦN BẢO THIÊN         | 05/07/2006 | Ấp Chánh, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 264 | VÕ MINH THIÊN          | 02/08/2006 | Ấp Minh Thiện, X. Long Trạch, H. Cần Đước, T. Long An          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 265 | VÕ HOÀNG TRƯỜNG THỊNH  | 28/05/2005 | Ấp Bình Nhựt, X. Thành Công, H. Gò Công Tây, T. Tiền Giang     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 266 | ĐẶNG THỊ KIM THOẠI     | 02/07/2006 | Ấp 4, X. Thanh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 267 | HUỲNH HỮU THOẠI        | 20/12/2003 | 258/2C, An Bình, X. An Thạnh, H. Mô Cày Nam, T. Bến Tre        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                    | (3)        | (4)                                                         | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|------------------------|------------|-------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 268 | ĐẶNG NGUYỄN HUYỀN THU' | 08/04/2006 | 140/8/5 Cầu Xây 2, P. Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 269 | HUỖNH THỊ ANH THU'     | 26/11/2005 | 7/8 Khu Phố 9, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 270 | LÊ NGUYỄN MINH THU'    | 21/06/2006 | Ấp Long Bình, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 271 | NGUYỄN NGỌC MINH THU'  | 07/05/2006 | Ấp 7, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 272 | PHẠM MINH THU'         | 11/06/2006 | Ấp Chánh, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 273 | TRƯƠNG HOÀI MINH THU'  | 04/11/2005 | Khu Phố 4, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 274 | NGUYỄN MINH THUẬN      | 20/07/2006 | 495 Ấp 1, X. Long Khê, H. Cần Đước, T. Long An              |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 275 | HUỖNH THỊ CẨM THÚY     | 08/10/1999 | Ấp 3, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 276 | VÕ THỊ CẨM THÚY        | 18/07/2006 | Ấp 1B, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 277 | NGUYỄN THỊ NGỌC TIẾN   | 22/11/2005 | Ấp 4, X. Phước Vân, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 278 | LÊ TRUNG TÍNH          | 15/03/2001 | Ấp 1, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 279 | LÊ TRUNG TÍNH          | 29/05/2006 | Ấp 1, X. Phước Vân, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 280 | TRẦN DUY TÍNH          | 25/07/2006 | Ấp 5, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 281 | NGUYỄN NHỰT TOÀN       | 02/01/2006 | Ấp 4, X. Tân Bửu, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 282 | TRẦN QUỐC TOÀN         | 05/10/2001 | Tổ 09, Ấp Phú Ân, X. Phước Lý, H. Cần Giuộc, T. Long An     |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 283 | HỒ THỊ NGỌC TRAI       | 04/06/1995 | Ấp 1B, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 284 | LÊ BUI BÍCH TRÂM       | 15/02/2006 | Ấp Tân Long, X. Thanh Phú, H. Bến Lức, T. Long An           |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 285 | TRẦN DIỆP BẢO TRÂM     | 20/07/2006 | 64/11 Lê Hồng Phong, P.02, Q.5, TP. Hồ Chí Minh             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 286 | BUI THỊ THUY TRANG     | 19/10/1987 | Khóm 1, TT. Diên Sanh, H. Hải Lăng, T. Quảng Trị            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 287 | NGUYỄN THỊ THU TRANG   | 09/08/2005 | 619, Ấp 1+3, X. Tân Bình, H. Tân Trụ, T. Long An            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 288 | NGUYỄN THỊ THUY TRANG  | 12/10/1988 | Ấp 4, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                    | (3)        | (4)                                                        | (5) | (6) | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|------------------------|------------|------------------------------------------------------------|-----|-----|-------------------|-----|------------|------|
| 289 | TRẦN THỊ HUYỀN TRANG   | 01/10/1998 | Ấp Tân Lợi, X. Tân Phú Trung, H. Châu Thành, T. Đồng Tháp  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 290 | ĐẶNG THỊ LỆ TRINH      | 30/07/2006 | Ấp 2, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 291 | LÊ THỊ NGỌC TRINH      | 15/03/2003 | Ấp 3, X. Long Cang, H. Cần Đước, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 292 | NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH | 01/01/1989 | Ấp Tân An X. Lục Sỹ Thành, H. Trà Ôn, T. Vĩnh Long         |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 293 | PHẠM THỊ TUYẾT TRINH   | 10/08/2006 | Ấp 1, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 294 | TRẦN NGUYỄN NGỌC TRINH | 28/01/2006 | 48 Đường 100 KP1, P. Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 295 | TRƯƠNG THÁI TỬ TRINH   | 16/06/2006 | Ấp 3, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 296 | TRANG THỊ NGỌC TRONG   | 12/12/2005 | Ấp 23, X. Phong Thạnh, TX. Giá Rai, T. Bạc Liêu            |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 297 | HÀ VĂN TRỌNG           | 01/07/2003 | Ấp 10, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 298 | NGUYỄN HOÀNG TRỌNG     | 05/08/2006 | Khu Phố 7, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 299 | NGUYỄN LÊ HỮU TRỌNG    | 27/04/2006 | Ấp 5, X. Mỹ Yên, H. Bến Lức, T. Long An                    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 300 | TRẦN LÊ HỮU TRỌNG      | 24/04/2006 | Khu Phố 4, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An             |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 301 | LÊ PHAN THANH TRÚC     | 21/05/2006 | Ấp 4, X. Thạnh Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 302 | HUỲNH MINH TRUNG       | 10/05/2006 | Ấp 1A, X. An Thạnh, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 303 | PHẠM DUY KHÁNH TRUNG   | 19/06/2006 | Ấp Phước Toàn, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An        |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 304 | TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC TỬ  | 30/06/2006 | Ấp 3A, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 305 | PHAN VĂN TÙNG          | 23/09/2005 | Tổ 23, Ấp Phú Ân, X. Phước Lý, H. Cần Giuộc, T. Long An    |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 306 | PHÙNG THANH TÙNG       | 02/05/2006 | Ấp 3, X. Long Sơn, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 307 | NGUYỄN NGỌC TUYỀN      | 09/04/2006 | 21 Khu Phố 2, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An          |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 308 | VÕ THỊ MỘNG TUYỀN      | 08/08/1996 | Bình Hòa Long, X. Bình Nhì, H. Gò Công Tây, T. Tiền Giang  |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 309 | NGUYỄN PHẠM MINH TUYẾT | 24/05/2006 | Ấp 3, X. Nhựt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An                |     |     | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |

| (1) | (2)                     | (3)        | (4)                                                         | (5) | (6)        | (7)               | (8) | (9)        | (10) |
|-----|-------------------------|------------|-------------------------------------------------------------|-----|------------|-------------------|-----|------------|------|
| 310 | DƯƠNG THỊ THU VÂN       | 13/06/1984 | Ấp Long Bình, X. Long Hiệp, H. Bến Lức, T. Long An          |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 311 | TRẦN THẢO VI            | 03/03/2006 | Ấp Tân Thành, X. Giục Tượng, H. Châu Thành, T. Kiên Giang   |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 312 | NGUYỄN VĂN VĨ           | 05/02/1999 | Tổ 4, Ấp Thi Sơn, X. Tân Thành A, H. Tân Hồng, T. Đồng Tháp |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 313 | ĐẶNG HỮU VINH           | 06/04/2002 | 233, Khu Phố 8, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An         | B2  | 08/01/2023 | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 314 | NGUYỄN NGUYỄN NGỌC VINH | 23/06/2006 | Ấp 4, X. Long Định, H. Cần Đước, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 315 | LƯU VĂN TUẤN VŨ         | 29/06/2004 | Mỹ Thanh, X. Vĩnh Hải, TX. Vĩnh Châu, T. Sóc Trăng          |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 316 | NGUYỄN HOÀNG VŨ         | 08/01/2006 | Khu Phố 2, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An              |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 317 | HUỲNH NGỌC YẾN VY       | 01/09/2004 | 4/4, Khu Phố 1, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, T. Long An         |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 318 | LÊ ANH VY               | 13/07/2006 | Ấp 4, X. Lương Bình, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 319 | NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY    | 01/02/2006 | Ấp 6B, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 320 | NGUYỄN THANH TRÚC VY    | 29/01/2006 | Ấp 7, X. Lương Hòa, H. Bến Lức, T. Long An                  |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 321 | NGUYỄN YẾN VY           | 28/05/2006 | Tổ 05, Ấp Phú Ân, X. Phước Lý, H. Cần Giuộc, T. Long An     |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 322 | PHẠM NGÔ TƯỜNG VY       | 13/06/2006 | Ấp 1, X. Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An                 |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 323 | LÊ THỊ NHƯ Ý            | 21/10/2005 | Phủ Hiệp, TT. Chợ Vàm, H. Phú Tân, T. An Giang              |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |
| 324 | NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý       | 17/08/2006 | Ấp Chợ, X. Phước Lợi, H. Bến Lức, T. Long An                |     |            | 80001K2<br>4A1006 | A1  | 18/08/2024 |      |